

Bản án số: 23/2022/HSPT

Ngày: 24/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Đồng.

Các Thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Ông Đinh Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thị Anh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022. Đối với bị cáo Nguyễn Tài Bình do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2022/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Tài B, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tài Thành, sinh năm 1966, con bà Nguyễn Thị Bấy, sinh năm 1967; Có vợ là Nguyễn Thị Thụy, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Tài C, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C1 nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tài B và anh Nguyễn Tài C có quan hệ họ hàng (B gọi anh C là chú), nhà anh C ở đầu ngõ còn nhà B ở trong ngõ ngay sát phía sau nhà anh C. Quá trình chung sống, gia đình B và gia đình anh C có tranh chấp đất đai về lối đi chung từ trước nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Khoảng 13 giờ ngày 19/9/2021, anh C có xin vữa bê tông nhóm thợ làm đường của ông Nguyễn Tài Tập đổ vào giáp chân tường phía đầu ngõ, mục đích để các phương tiện đi lại không đi vào sát tường nhà mình. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô đến đầu ngõ, thấy bê tông do anh C đổ gây khó khăn cho xe đi lại nên B nói: “Ai đắp cục bê tông này ở đây”. Thấy B nói vậy, anh C đang đứng trong quán cắt tóc nói: “Tao đắp đấy”, rồi hai bên to tiếng, cãi nhau. Vì bức tức nên B đi ra khu vực đầu ngõ, cách quán của anh C 30 mét lấy 01 chiếc xẻng có cán bằng tre dài 01 mét, lưỡi bằng kim loại của đội thợ đang thi công đường rồi chạy vào trong quán cắt tóc, giơ lên vụt về phía anh C 01 cái nhưng không trúng. Anh C bỏ chạy về phía cửa ngách của quán để vào trong sân nhà. Lúc này, B đuổi theo cách anh C khoảng 1,5 mét, hai tay tiếp tục cầm xẻng giơ lên cao vụt 01 cái hướng từ trên xuống, lưỡi xẻng theo phương nằm ngang về phía anh C. Anh C dừng lại cúi người, đầu ngoảnh mặt sang phải về phía sau, đồng thời giơ cánh tay phải lên đỡ thì bị phần lưỡi xẻng đập trúng vùng cánh tay phải và vùng hàm phải. Thấy anh C bị đánh, bà Nguyễn Thị C1 (là mẹ đẻ anh C) chạy vào giằng co xẻng với B. Lúc này, B nhìn thấy anh C đang cầm 01 chiếc kéo cắt tóc bằng kim loại màu đen ở tay phải, do sợ anh C dùng kéo đâm mình nên B quăng xẻng ra nền nhà và chạy tới ôm phía sau lưng anh C. Khi ôm hai tay B giữ chặt hai cổ tay anh C, áp sát hai tay anh C vào người. Anh C bị B ôm chặt không thể cử động, nên đã gồng người cố gỡ hai tay của B khiến phần mũi kéo ở tay phải của anh C đang cầm sượt vào mu bàn tay phải của B gây chảy máu. Bà C1 hô hào nên mọi người đã vào can ngăn kéo B ra khu vực trước cửa quán cắt tóc của anh C. Sau đó, bà C1 cầm 01 đòn gánh dài, bằng tre giơ lên trước mặt B dọa đánh thì B giật đòn gánh, vụt ra đường. Quá trình giằng co, bà C1 bị đầu đòn gánh chọc vào vùng đùi trái, còn B đến trạm y tế xã P, huyện Q khâu vết thương ở tay.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 169/TgT ngày 06/12/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận thương tích của Nguyễn Tài C:

“- Thương tích vùng hàm mặt phải cạnh góc hàm, ngang bờ trên xương hàm dưới phải, vết rối loạn biến đổi sắc tố da, kích thước 2 cm x 0,2 cm. Áp dụng chương 8, tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục V = 0,5%. Vùng mặt x 3 = 1,5%.

- Thương tích cánh tay phải trên cơ delta, cách mỏm vai phải 06 cm, trên diện 4 cm x 0,3 cm, phần trung tâm rối loạn biến đổi sắc tố da kích thước 0,5cm x 0,2 cm. Áp dụng chương 8, tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục V = 0,5%.

- Thương tích vùng vai phải, không thấy dấu hiệu tổn thương. Không đủ căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Theo nguyên tắc cộng tại thông tư 22/2019/TT-BYT tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 1,99%. Làm tròn là: 2% (hai phần trăm).

Cơ chế: Thương tích vùng hàm mặt phải là do tác động ngoại lực bởi vật tày; thương tích cánh tay phải trên cơ delta là do tác động bởi vật tày lưỡi mảnh. Hung khí là cái xẻng có phần cán cầm bằng tre dài 60cm và lưỡi xẻng bằng kim loại dài 30 cm rộng 20 cm, dày 0,2 cm. Với các đặc điểm trên phần cán xẻng có thể gây thương tích vùng hàm mặt, phần lưỡi xẻng có thể gây ra thương tích cánh tay phải trên cơ delta của anh Nguyễn Tài C”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 172/TgT ngày 14/12/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận thương tích của Nguyễn Tài B:

“Thương tích vùng mu bàn tay trái, ngay gốc ngón I song song nếp gấp cổ tay trái, kích thước 4cm x 0,2 cm, còn 5 sọc chỉ khâu, kích thước sọc chỉ khâu 1 cm x 0,2 cm, bờ mép đều, liền sọc tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2. sọc trung bình = 2%. Theo nguyên tắc cộng tại thông tư 22/2019/TT-BYT tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 2% (hai phần trăm).

Cơ chế là do tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật sắc nhọn”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 168/TgT ngày 06/12/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận thương tích của Nguyễn Thị C1:

“Thương tích vùng mặt, vùng đùi trái không phát hiện tổn thương. Không đủ căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Hình ảnh đưng dập cơ rộng ngoài vùng mặt ngoài đùi trái. Siêu âm cơ đùi trái không thấy bất thường tổ chức vùng cơ đùi trái. Không đủ căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Theo nguyên tắc cộng tại thông tư 22/2019/TT-BYT tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Không đủ căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2022/HSST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Tài Bình phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Xử phạt Nguyễn Tài B 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngay tuyên án sơ thẩm.

Buộc Nguyễn Tài B phải bồi thường cho anh Nguyễn Tài C 17.628.000 đồng và bồi thường cho bà Nguyễn Thị C1 5.000.000 đồng.

Xác nhận B đã nộp bồi thường 15.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003323 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục THADS huyện Q. B còn phải tiếp tục bồi thường cho anh C và bà C1 7.628.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/4/2022, người bị hại Nguyễn Tài C kháng cáo đề nghị tòa phúc thẩm xét xử không cho bị cáo B hưởng án treo mà phải tù giam bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Anh C đề nghị buộc bị cáo B phải bồi thường cho anh 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận gia đình B và gia đình anh có mâu thuẫn, tranh chấp đất, khoảng 02 năm gần đây thì mâu thuẫn ngày càng nhiều và thường cãi chửi nhau. Trước khi xảy ra sự việc thì hai bên cũng đã xô xát về việc anh đắp đá và bê tông trong ngõ nhưng mọi người không đồng ý. Chiều ngày 19/9/2021, vì thấy anh đắp ụ bê tông ở đầu ngõ vào nhà B tại thôn G, xã P nên B và anh đã to tiếng cãi nhau. B đã dùng 01 chiếc xẻng có cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại đập vào vùng cánh tay phải và vùng hàm phải, gây tổn thương cơ thể cho anh là 2%. Theo anh C cần phải áp dụng điểm d, đ, m khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự phạt tù bị cáo B vì:

- Đối với điểm d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự thì B đã cùng anh trai là Tỉnh lao vào đòi đánh anh, khi anh bỏ chạy không đánh được thì B lại xông vào giật đòn gánh của bà C1 và dùng đòn gánh chọc vào đùi bà C1 làm dập cơ đùi. B đánh anh và mẹ của anh cách nhau 07 phút, vì vậy anh C yêu cầu xem xét tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên”.

- Đối với điểm đ khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự: Anh C cho rằng B đã phạm tội với anh và bà C1 là mẹ anh như vậy là hai người nên cần áp dụng tình tiết định khung “Phạm tội đối với 02 người trở lên”.

- Đối với điểm m khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Anh C trình bày khi làm việc ở Công an xã P, bị cáo đã dọa giết mình và nói “Có tiền chưa chắc đã

sống được”, bị cáo còn yêu cầu giám định sức khỏe và đòi bị hại phải bồi thường 50.000.000 đồng. Như vậy, cho thấy bị cáo B là tội phạm ngoan cố, không nhận thức được sai lầm của bản thân nên phải áp dụng tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” đối với bị cáo.

Anh C còn yêu cầu bị cáo B phải bồi thường 50.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Tài B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. B khẳng định, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo và không đồng ý với kháng cáo của người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tại phiên tòa kết luận vụ án đã cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo B đúng người, đúng tội, mức bồi thường cho bị hại là thỏa đáng, người bị hại không đưa ra được chứng cứ mới, căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên hình phạt 8 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo như án sơ thẩm đã quyết định.

Bị cáo Nguyễn Tài B nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, anh Nguyễn Tài C vẫn đề nghị Hội đồng xét xử phải phạt tù bị cáo và bồi thường cho anh 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Đơn kháng cáo của người bị hại Nguyễn Tài C nộp trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Gia đình Nguyễn Tài B và gia đình anh Nguyễn Tài C có mâu thuẫn liên quan đến sử dụng ngõ đi chung nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chiều ngày 19/9/2021 khi thấy anh C đắp ụ bê tông ở đầu ngõ vào nhà B tại thôn G, xã P gây cản trở cho việc đi lại của gia đình mình và các hộ dân trong ngõ thì B và anh C đã to tiếng cãi nhau. B đã dùng 01 chiếc xẻng có cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đập 01 nhát trúng vào vùng cánh tay phải và vùng hàm phải, gây thương tích cho anh C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%. Do

đó, hành vi của Nguyễn Tài B đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền của công dân được pháp luật bảo vệ về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần xử lý nghiêm minh bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét kháng cáo của người bị hại yêu cầu áp dụng điểm d, đ, m khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự để làm căn cứ tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; Hội đồng xét xử thấy: Theo Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006, “Phạm tội 02 lần trở lên” được hiểu là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng, xâm phạm đến cùng một khách thể trực tiếp, mà mỗi hành vi đủ yếu tố để cấu thành một tội độc lập còn “Phạm tội đối với 02 người trở lên” được hiểu trong một lần thực hiện hành vi phạm tội, người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội đối với từ 02 người trở lên và các lần đó đều chưa bị xét xử. Theo kết luận giám định thì: *“Đối với vết bầm tím vùng đùi trái của bà Nguyễn Thị C1 xảy ra trong quá trình bà C1 giằng co chiếc đòn gánh với B, theo kết luận giám định pháp y thương tích thì không đủ căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà C1”*. Do đó, hành vi của B đối với bà C1 chưa bị coi là phạm tội nên không áp dụng “phạm tội 02 lần trở lên” và “phạm tội đối với 02 người trở lên” đối với bị cáo. “Có tính chất côn đồ” được hiểu là *“hành động của những tên coi thường pháp luật, luôn phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực và thích (hay) dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, vô cớ hoặc chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhất là đâm chém, thậm chí giết người.”*. Theo lời khai của người bị hại và bị cáo, hai bên gia đình đã có mâu thuẫn từ trước nên mới xảy ra sự việc ngày 19/9/2021, B dùng chiếc xeng đập 01 cái trúng vào vùng cánh tay phải và vùng hàm phải của anh C, đây không phải từ nguyên nhân vô cớ nên hành vi của B không áp dụng “Có tính chất côn đồ”. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo và tự nguyện nộp 15.000.000 đồng khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, B có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, anh C bị thương tích không lớn nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần cải tạo tại địa phương như án sơ thẩm đã tuyên cũng đủ để giáo dục B trở thành công dân tốt.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho anh C các khoản gồm: Chi phí mua thuốc; chi phí chụp X-quang; Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; Thu nhập thực tế bị mất trong 07 ngày; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Tổng cộng B phải bồi thường cho anh C 17.628.000 đồng là thỏa đáng vì thực tế anh C không nằm viện nhưng vẫn được tính mất thu nhập 7 ngày. Tại phiên tòa phúc thẩm anh C cho rằng phải chăm sóc bà C1 10 ngày ở viện nên B phải bồi thường khoản mất thu nhập này. Xét thấy, đối với bà C1 bị B làm bầm tím chân và phải nằm viện trong thời gian 10 ngày, mặc dù bà C1 không cung cấp được hóa đơn điều trị nhưng án sơ thẩm vẫn buộc B phải bồi thường cho bà C1 các khoản chi phí trong đó có người chăm sóc tổng cộng là 5.000.000 đồng. Như vậy, đề nghị của anh C đã được án sơ thẩm xem xét, sau khi xét xử sơ thẩm, bà C1 không kháng cáo nên mức bồi thường như án sơ thẩm là phù hợp với hành vi phạm tội, hậu quả, mức độ lỗi của bị cáo; phù hợp với mức sống, thu nhập thực tế tại địa phương. Ngoài yêu cầu trên, anh C không đưa ra được căn cứ chứng minh nào khác để buộc bị cáo phải bồi thường 50.000.000 đồng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh về trách nhiệm dân sự.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của anh Nguyễn Tài C không được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Tài C; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2022/HSST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài B 08 (Tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Tài B cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Buộc Nguyễn Tài B phải bồi thường cho anh Nguyễn Tài C 17.628.000 đồng. (Mười bảy triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) và bồi thường cho bà Nguyễn Thị C1 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Xác nhận B đã nộp 15.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003323 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q. B còn phải tiếp tục bồi thường cho anh C và bà C1 7.628.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Tài B và anh Nguyễn Tài C không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật tính từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

TP – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Thị Lượng Đinh Xuân Tuấn

Vũ Công Đồng